

BỆNH LAO PHỔI



Thành viên nhóm:

- Dương Thị Thu Hằng
- Nguyễn Thị Thanh Sâm
- Trần Thị Ngọc Thúy
- Huỳnh Quốc Toàn

ĐẠI CƯƠNG

1. Lao phổi là gì?



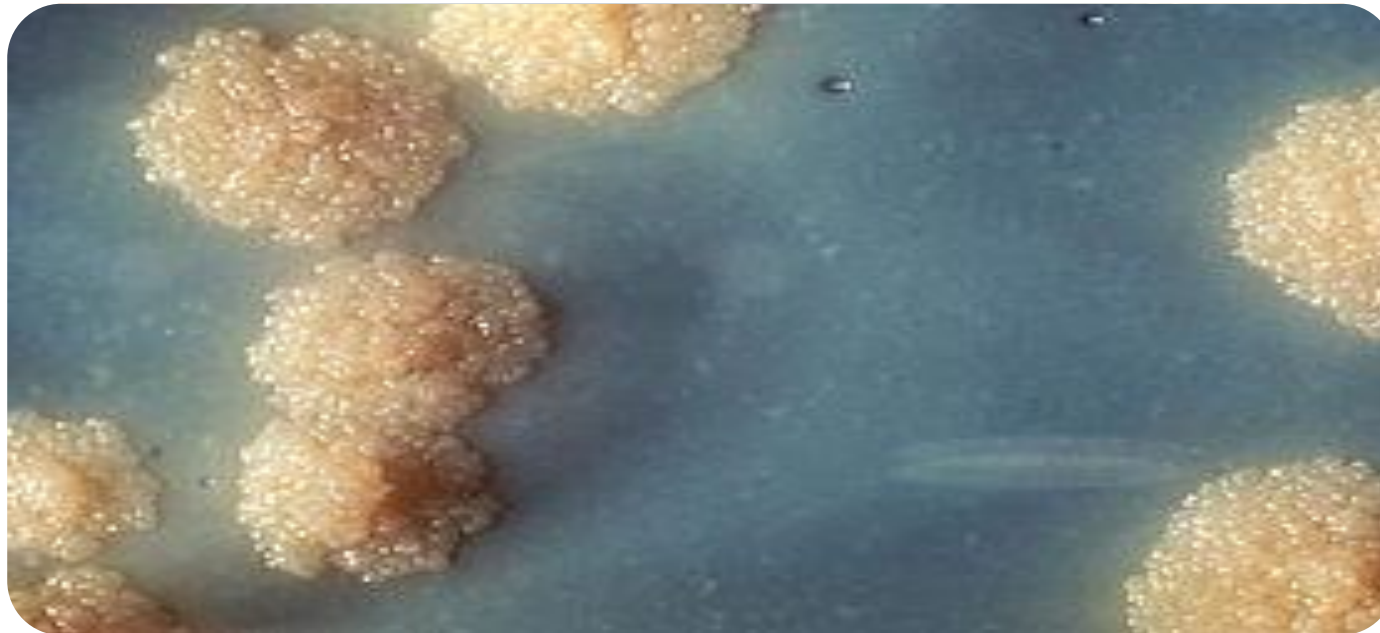
Lao phổi là một trong những nguyên nhân phổ biến gây tử vong trên toàn thế giới.



Theo WHO: ước tính rằng có khoảng 2 tỷ người mắc bệnh lao tiềm tàng và khoảng 3.000.000 người chết vì bệnh lao mỗi năm.

2. Sinh lý bệnh:

- ▶ Vi khuẩn gây bệnh: Thuộc họ Mycobacteriaceae.
- ▶ Dài từ 3 - 5 mcm, rộng 0.3 - 0.5 mcm, không có lông, hai đầu tròn, thân có hạt.



3. Triệu chứng của bệnh lao phổi:

Dấu hiệu quan trọng nhất là người bệnh bị ho kéo dài liên tục hơn 2 tuần, có thể là ho khan, ho đờm hoặc nghiêm trọng hơn là ho ra máu.

Bị ra mồ hôi vào ban đêm và có biểu hiện sốt nhẹ về chiều.

Cơ thể có biểu hiện mệt mỏi, giảm cân và mất cảm giác thèm ăn

Người bệnh bị đau ngực thậm chí là khó thở

TRIỆU CHỨNG LAO PHỔI



Ho ra máu



Sốt



Tức ngực



Ớn lạnh



Sụt cân



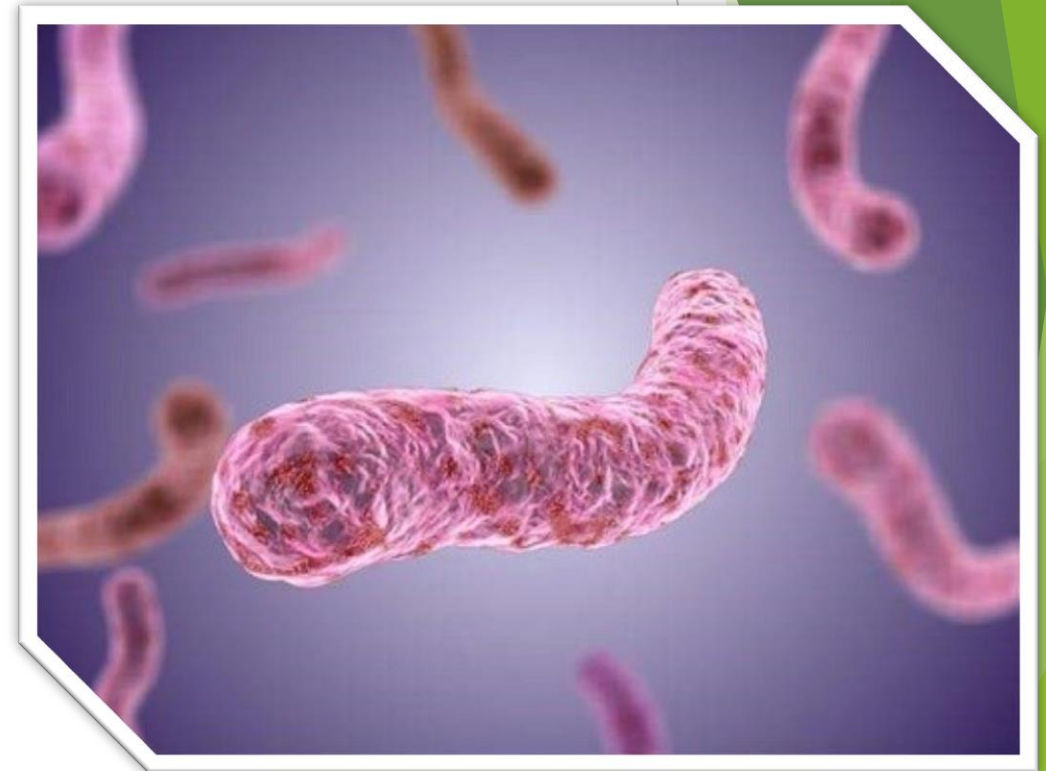
Ra mồ hôi trộm

4. Phân loại:

- ▶ VK lao người (*M. tuberculosis hominis*).
- ▶ VK lao bò (*M. bovis*)
- ▶ VK lao chim (*M. avium*).
- ▶ VK lao chuột (*M. microti*)
- ▶ Nhóm VK lao không điển hình (*M. atypique*).

4. Nguyên nhân gây bệnh lao:

- ▶ Vi khuẩn tên là Mycobacterium Tuberculosis (MTB), lây truyền qua không khí, tức là bạn có thể hít phải không khí có vi khuẩn do tiếp xúc gần, hít thở vi khuẩn trong cùng bầu không khí mà người bệnh lây lan khi ho.
- ▶ Sau khi xâm nhập vào cơ thể, vi khuẩn lao MTB không hoạt động ngay mà sẽ ở trạng thái "ngủ". Giai đoạn này gọi là giai đoạn ủ bệnh. Vì vi khuẩn chưa hoạt động nên không có triệu chứng và không lây lan. Nếu xét nghiệm, bạn vẫn sẽ có kết quả dương tính với vi khuẩn này dù không có dấu hiệu nào cả. Nguy cơ bệnh lao có thể giảm đáng kể nếu phát hiện vi khuẩn sớm từ giai đoạn này.



CƠ CHẾ SINH BỆNH

GĐ lao nhiễm

- Chưa có biểu hiện LS.
- VK xâm nhập lần đầu vào cơ thể:
- Phổi: tổn thương sơ nhiễm. →
- Các cơ quan khác: theo đường bạch huyết, đường máu.
- PƯ Mantoux (+)

Nguy cơ:

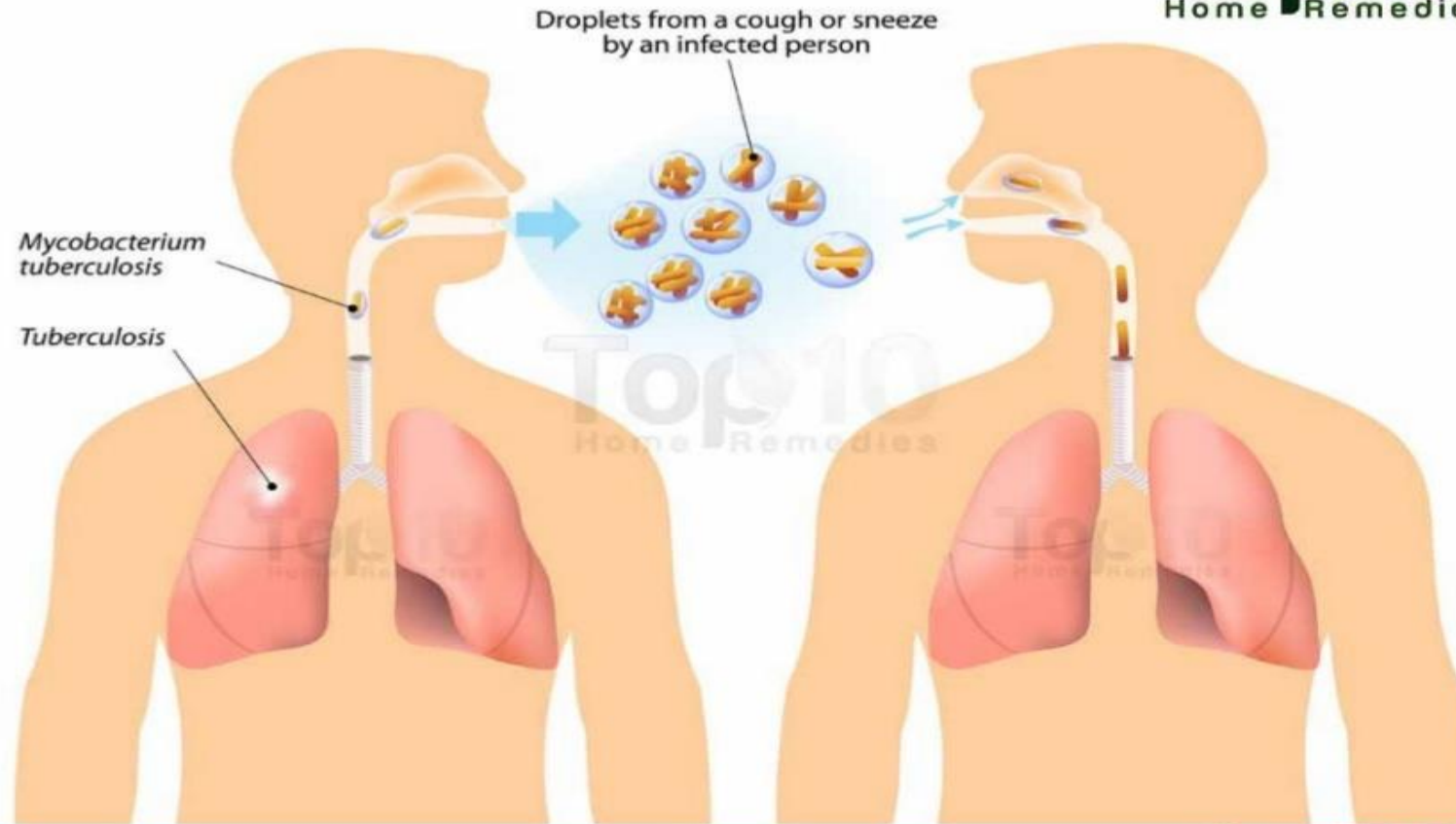
- Số lượng, độc tính AFB và hoàn cảnh gây bệnh.
- Khả năng phản ứng bảo vệ cơ thể giảm sút.

GĐ lao bệnh

- Có biểu hiện LS.
- 10% lao nhiễm → lao bệnh.
- 80% → 2 năm đầu.
- 50% → nguồn lây mới.

TUBERCULOSIS

Top10
Home Remedies



TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG

➤ Triệu chứng toàn thân:

- Sốt: nhẹ kéo dài (37-80%), sốt về chiều hay đêm, có thể sốt cao rét run.
- Gầy sút cân.
- Mệt mỏi, chán ăn.
- Ra mồ hôi về đêm.
- Thiếu máu.
- Phụ nữ bị lao có thể mất kinh.

TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG

➤ Triệu chứng hô hấp:

- Ho khan.
- Ho khạc đờm.
- Ho ra máu.
- Khó thở.
- Khám phổi: ran rít, ran ẩm vùng tổn thương

Nếu bệnh nhân có ho khan kéo dài, sốt nhẹ kéo dài ≥ 3 tuần

→ Nên chụp X quang phổi và XN đờm tìm trực khuẩn lao.

Symptoms of Tuberculosis

Grey lines = More specific
 Colored lines = Overlapping

(Established) pulmonary tuberculosis

Productive cough

Poor appetite

Miliary tuberculosis

Night sweats

Return of dormant tuberculosis

Primary pulmonary tuberculosis

Weakness

Cough with increasing mucus
 Coughing up blood

Fever

Structural abnormalities

Dry cough

Weight loss

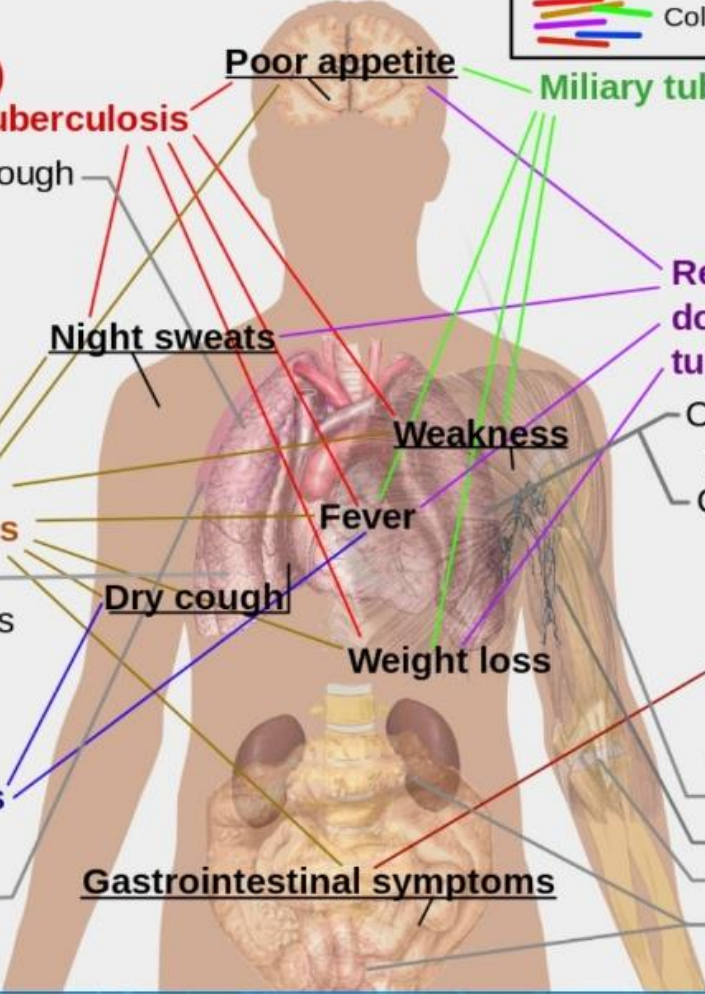
Extrapulmonary tuberculosis
 Common sites:

Tuberculous pleuritis

Meninges
 Lymph nodes
 Bone and joint sites
 Genitourinary tract

Chest pain

Gastrointestinal symptoms



▶ **Các biện pháp chẩn đoán bệnh Lao phổi**

- ▶ Khi có các biểu hiện như sốt nhẹ về chiều, ra mồ hôi về đêm hay chán ăn, mệt mỏi, khó thở, đau ngực bác sĩ sẽ tiến hành khám phổi và khám toàn thân.
- ▶ Trên cơ sở khám lâm sàng, bệnh nhân cần làm một số xét nghiệm sau để có kết luận chính xác:
- ▶ Chụp X-quang phổi
- ▶ Nếu có thể tiến hành xét nghiệm Xpert MTB/RIF
- ▶ Tìm AFB thông qua phương pháp nhuộm soi đờm trực tiếp

7. Các biện pháp điều trị lao phổi:

- ▶ Đối với các bệnh nhân bị lao phổi tùy từng thể trạng cơ thể mà có biện pháp điều trị khác nhau, tuy nhiên phương pháp điều trị hữu hiệu nhất là sử dụng thuốc đặc trị lao với 2 loại chính như sau:
- ▶ +Thuốc chống lao thiết yếu: isoniazid, rifampicin, pyrazinamid, streptomycin, ethambutol.
- ▶ +Thuốc chống lao hàng 2: kanamycin, amikacin, capreomycin; nhóm fluoroquinolones (Levofloxacin®, Moxifloxacin®, Gatifloxacin®, Ciprofloxacin®, Ofloxacin®) và một số thuốc khác.
- ▶ => Bên cạnh việc sử dụng thuốc, việc duy trì thói quen sinh hoạt khoa học cũng là một biện pháp quan trọng giúp hạn chế sự phát triển của vi khuẩn lao.



Thank
you!

